TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST - DS	*Hạ Long, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 25/3/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- ***Ngân hàng TMCP A***

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường N, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hải B - Cán bộ ngân hàng ACBH chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: 747-749 Lê Thánh Tông, phường B, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn:

- ***Chị Vũ Thị C - sinh năm 1995***

Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1989***

Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho ***Ngân hàng TMCP A (ACB)*** toàn bộ số nợ theo các Hợp đồng tín dụng số **QUN.CN.797.231017** đã ký ngày 23/10/2017, số **QUN.CN.798.231017** đã ký ngày 23/10/2017, số **QUN.CN.675.251217** đã ký ngày 26/12/2017, tính đến ngày 02/01/2019 là 2.887.073.485 đ (hai tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng).

Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị C còn phải có nghĩa vụ trả tiền của các khoản lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 03/01/2019 đến khi thanh toán hết nợ.

Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên trước ngày 25/4/2019.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực, trường hợp anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng **A** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 50 tại Tổ 97B, Khu 10, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 709291, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 11171 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/05/2005 đứng tên ông Phạm Đình Hòa và bà Lại Thị Nga, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Q, bà Vũ Thị C của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/04/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: QUN.BĐCN.331.231017 ký ngày 23/10/2017, Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QUN.BĐCN.331.231017/PL- 01 ngày 26/12/2017 tại Phòng công chứng số 1, tỉnh Quảng Ninh. Đăng ký thế chấp ngày 23/10/2017 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì anh Q, chị C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị C chịu 44.870.000đ (bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền 45.215.000đ (bốn mươi lăm triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000090 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hạ Long;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Hạ Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định của pháp luật.